TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Thu Yến.**

2. Bà **Nguyễn Thị Hơn.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

***1**. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Bích L** sinh năm 1982 (Có mặt).*

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

***2**. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng C** sinh năm 1978.*

*Người giám hộ theo pháp luật: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1955 (Có mặt).*

Cùng địa chỉ: Số 360/7 đường B, khu phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Bích L trình bày**: Do quen biết chị và anh C tìm hiểu được khoảng 01 tháng thi sống chung với nhau, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không chung thủy, thường xuyên uống rượu về đánh đạp vợ, con, chị có khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị ly thân vào khoảng tháng 7/2005 cho đến nay. Năm 2008 thì anh C mắc bệnh tâm thần, đến năm 2017 thì mẹ chồng chị là bà Trần Thị T đã có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh C mất năng lực hành vi dân sự.

- Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Thị Quế T1, sinh ngày 10/9/2001 và Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 01/9/2003.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu được không công nhận vợ chồng với anh Nguyễn Hoàng C; yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T1, cháu T2, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 13/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T là người giám hộ theo pháp luật của bị đơn anh Nguyễn Hoàng C trình bày**: Con bà là Nguyễn Hoàng C bị bệnh, tháng 01/2017 bà có

đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố con của bà là anh Nguyễn Hoàng C mất năng lực hành vi dân sự. Tại Quyết định số 03/2017/QDDS-ST ngày 21/4/2017 Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên bố Nguyễn Hoàng C mất năng lực hành vi dân sự nên bà là người giám hộ hợp pháp của C đến tham gia phiên hòa giải. Bà thống nhất với những gì chị L trình bày về quá trình quen biết, tìm hiểu, chung sống giữa chị L và C. Nay bà đồng ý theo yêu cầu của chị Luận yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa chị L và C.

Về con chung: Chị L và C Có 02 người tên Nguyễn Thị Quế T1, sinh ngày 10/9/2001 và Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 01/9/2003, cháu T1 đang sinh sống với bà tại phường T, cháu T2 đang sinh sống với chị L tại Bình Dương. Bà đồng ý nuôi dưỡng cháu T1 nếu cháu đồng ý; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Tranh chấp giữa chị Ngô Thị Bích L và anh Nguyễn Hoàng C là tranh chấp "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Tại phiên tòa chị L yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh C; con chung chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, cháu T2, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Bà T thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh C, không đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung nợ chung, bà đồng ý giao cháu T1, cháu T2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C mất năng lực hành vi dân sự, không lao động được.

[3] Xét thấy, do quen biết, tìm hiểu chị L và anh C chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh C chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là trái với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị L và anh C đã phát sinh mẫu mâu thuẫn; hiện tại anh chị đã ly thân từ tháng 7/2015 đến nay. Năm 2008 anh C mắc bệnh tâm thần, đến năm 2017 thì mẹ ruột của anh Chiến là bà Trần Thị T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh C mất năng lực hành vi dân sự, nên anh chị không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó, căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình không công nhận vợ chồng giữa chị L và anh C là phù hợp.

- Về con chung: Chị L và C Có 02 người tên Nguyễn Thị Quế T1, sinh ngày 10/9/2001 và Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 01/9/2003, cháu T1 đang sinh sống với bà Tạo tại phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để các cháu cho chị L nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, do anh C bị mất năng lực hành vi dân sự nên cần giao các con cho chị L nuôi dưỡng các con chung giữa anh chị là phù hợp Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị L và bà T xác định không có, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở,dung pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 14, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận vợ chồng giữa chị Ngô Thị Bích L và anh Nguyễn Hoàng C.

2/ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Quế T1, sinh ngày 10/9/2001 và Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 01/9/2003 cho chị Ngô Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Ngô Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 31913 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, xem như chị đã thi hành xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Bích L, bà Trần Thị T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự:
  + Ngô Thị Bích L;
  + Nguyễn Hoàng C;
  + Trần Thị T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương